

Bản án số: 367/2022/HS-ST
Ngày 09 - 12 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Linh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hoàn và bà Nguyễn Thị Kim Hoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Tố Mai, Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2022 tại Hội trường A Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 350/2022/HSST ngày 15 tháng 11 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 373/2022/QĐXXST-HS ngày 30/11/2022 đối với bị cáo:

Trịnh Hữu Q, sinh năm 1972 tại tỉnh Thanh Hoá; thường trú: 1105/5A khu phố C phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không nghề nghiệp: Chạy xe ôm; trình độ học vấn: 12/12; con ông Trịnh Hữu K, sinh năm 1938 và con bà Đoàn Thị T, sinh năm 1937; bị cáo có vợ tên Vũ Thị D, sinh năm 1986 và có 01 con sinh năm 2008; tiền sự, tiền án: Không có. Bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 10/8/2022, có mặt.

Người bào chữa: Ông Lê Đình A - Luật sư bào chữa cho bị cáo Trịnh Hữu Q, có mặt.

Bị hại : Bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1975; thường trú: 663/5A khu phố C, phường H, thành phố K, tỉnh Bình Dương, có mặt

Người làm chứng: 1. Ông Lê Văn S, sinh năm 1965; 2. Anh Lê Anh T, sinh năm 1997 (có mặt); 2. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1986, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Trịnh Hữu Q và bị hại Nguyễn Thị B nhà đối diện nhau. Giữa Q và ông Lê Văn S (chồng bà B) có mâu thuẫn, nguyên nhân vào năm 2006 giữa bị cáo Q và ông S bỏ tiền ra làm chung đường điện cho gia đình sử dụng. Năm 2021 ông S cho 03 hộ dân khác đi chung đường điện và thu mỗi hộ 3.000.000

đồng. Q yêu cầu ông S chia tiền nhưng ông S nói giữ lại làm quỹ. Khoảng 18 giờ ngày 07/8/2022, bị cáo Q đi uống rượu (nhậu) về, khi về đến gần nhà gặp ông S đang ngồi nói chuyện với anh Hoàng Văn V. Q xông đến đâm vào mặt ông S 01 cái, cả hai cãi nhau, anh V can ngăn và đưa bị cáo Q về nhà. Lúc này, bà B nghe tiếng ồn ào nên cùng con trai là anh Lê Anh T đi ra, khi biết ông S bị Q đánh. Bà B đi qua nhà của Q để hỏi lý do vì sao đánh ông S, anh T đi theo sau. Lúc này Q lấy 01 cây sắt dài khoảng 1, 2m đường kính khoảng 1,5 cm bên hông nhà của mình đi ra. Q và bà B đứng cách nhau khoảng 1m, Q cầm cây sắt dơ lên đánh trúng vào vùng đầu của bà B 03 nhát, anh T chạy đến dùng tay đánh 01 cái vào mặt của Q, bà B xông vào ôm vật Q xuống đất, tiếp đó anh T và ông S qua cùng bà B vật đè bị cáo Q xuống, bà B giằng cây sắt từ Q vắt đi. Sự việc được mọi người vào can ngăn đưa bà B, Q đến Trung tâm y tế thành phố Dĩ An điều trị thương tích.

Ngày 10/8/2022, bà B đến Công an phường Tân Đông Hiệp, thành phố Dĩ An trình báo toàn bộ sự việc và có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự xử lý hình sự đối với Q.

Tại kết luận giám định thương tích số 597/2022/GĐPY ngày 23/8/2022, của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Đồng Nai kết luận thương tích của bà Nguyễn Thị B như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: 03 vết thương trán – đỉnh (5 x 0,1cm); (2,5 x 0,1cm) và vết hình chữ Y (6 x 0,1cm), sẹo lành.
2. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%
3. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích: 03 vết thương trán – đỉnh: Chiều từ trước ra sau, hướng từ trên xuống, bề mặt phức tạp, bờ hơi nham nhở, khả năng do vật tày gây ra.

Về vật chứng: Cây sắt do bị cáo Q sử dụng gây thương tích cho bà Nguyễn Thị B, hiện không thu hồi được.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị B yêu cầu bị cáo Q bồi thường tổng số tiền 88.501.710 đồng gồm tiền đi lại khám chữa bệnh, tiền thuốc, tiền mất ngày công lao động của bà B và tiền mất ngày công lao động của người chăm sóc, gia đình bị cáo Q đã nộp bồi thường 10.000.000 đồng.

Trong quá trình xô sát bị cáo Q bị thương tích ở vùng mặt. Bị cáo Q có đơn từ chối giám định thương tích.

Cáo trạng số 377/CT – VKS ngày 14 tháng 11 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Trịnh Hữu Q về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Q từ 06 tháng đến 9 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Q bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị B chi phí tiền thuốc, xe đi lại thực tế, tiền tổn thất tinh thần theo quy định pháp luật.

Tại phiên Tòa bị hại Nguyễn Thị B yêu cầu xét xử theo quy định pháp luật và yêu cầu được bồi thường 88.501.710 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Q: Thống nhất với cáo trạng truy tố bị cáo Q về tội danh và khung hình phạt. Ngoài các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đại diện Viện kiểm sát viện dẫn. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét thêm, trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi trong việc bị cáo Q và ông S bỏ tiền làm chung đường điện, nhưng khi người khác sử dụng chung đường điện ông S tự ý thu tiền và không đưa lại bị cáo Q dẫn đến nhiều lần. Bị cáo không có tiền án, tiền sự, gia đình hoàn cảnh khó khăn, bản thân bị cáo Q cũng bị thương tích nhưng bị cáo không yêu cầu giám định, bồi thường thiệt hại vì nghĩ sự việc đơn giản. Do vậy, đề nghị xét xử bị cáo Q mức hình phạt thấp nhất cũng như xem xét mức bồi thường theo quy định pháp luật vì số tiền bị hại B yêu cầu quá cao.

Bị cáo Q không tranh luận, bào chữa cho hành vi phạm tội. Trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, bị cáo Q nói lời sau cùng: Bị cáo biết việc mình làm là sai, xin được xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cũng như việc bồi thường về dân sự.

Bà Nguyễn Thị B không tranh luận, bào chữa để bảo vệ quyền lợi của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Dĩ An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Chứng cứ xác định có tội của bị cáo Trịnh Hữu Q: Ngày 07/8/2022 bị cáo Q sử dụng 01 cây sắt dài khoảng 1,2 m đường kính 1,5 cm đánh 03 nhát vào đầu bà Nguyễn Thị B, làm bà B bị thương tích 5%. Mặc dù bị cáo Q đánh vào đầu bà B là vị trí trọng yếu của cơ thể bà B, nhưng xét về tương quan lực lượng, cường độ tấn công, sự quyết liệt khi thực hiện tội phạm của bị cáo Q, thương tích của bà B qua giám định 5% là nhẹ. Như vậy, Bản cáo trạng số 377/CT-VKS ngày 14/11/2022 của Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Q về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại điểm a (dùng hung khí nguy hiểm) khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Q không có.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã tác động gia đình nộp tiền bồi thường thiệt hại; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thể hiện thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tình tiết trên được quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Q có nhân thân tốt thể hiện việc không có tiền án tiền sự, bị cáo nhất thời phạm tội.

[6] Về tính chất mức độ tội phạm: Bị cáo Q phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do có khung hình phạt đến 03 năm tù, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự thực hiện tội phạm một cách cố ý. Hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe bị hại Nguyễn Thị B được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức án tù có thời hạn, tương xứng với tính chất mức độ tội phạm đã thực hiện đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo cũng như có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị cáo Q, bị hại B không thỏa thuận được việc bồi thường, qua xem xét Hội đồng xét xử chấp nhận khoản tiền sau (tiền thuốc có hoá đơn cũng như khoản chi phí hợp lý không có hoá đơn) là 5.701.710 đồng (tính tròn số 5.702.000 đồng) ; tiền tổn thất tinh thần 10 tháng lương cơ sở do nhà nước quy định ($10 \times 1.490.000$ đồng = 14.900.000 đồng), tổng các khoản được chấp nhận 20.602.000 đồng. Gia đình bị cáo Q đã nộp số tiền 10.000.000 đồng bồi thường tại Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, khoản còn lại 10.602.000 đồng bị cáo Q phải bồi thường tiếp.

[8] Đối với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương đưa ra tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân mức hình phạt đối với bị cáo Q phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử do vậy được chấp nhận.

[9] Đối với bài bào chữa của luật sư đưa tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo Q phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử vì vậy được chấp nhận. Riêng quan điểm cho rằng trong vụ án bị hại bà B cũng có một phần lỗi dẫn đến bị cáo Q phạm tội là không có cơ sở, bởi trong vụ án này bị cáo Q mâu thuẫn với ông S, ngày 07/8/2022 khi bị cáo Q đánh ông S, bà B đi qua hỏi lý do sao Q đánh ông S, giữa bà B và bị cáo Q có tranh luận, sau đó Q đánh bà B. Do vậy, bà B không có lỗi trong vụ án này.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo Q phải nộp án phí Hình sự sơ thẩm, án phí Dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trịnh Hữu Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Trịnh Hữu Q 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, bắt tạm giam 10/8/2022.

2. Các biện pháp tư pháp

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điều 584, 585 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Trịnh Hữu Q tiếp tục bồi thường cho bà Nguyễn Thị B số tiền 10.602.000 đồng (mười triệu, sáu trăm lẻ hai nghìn đồng).

Tuyên trả cho bà Nguyễn Thị B số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) gia đình bị cáo Q nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương tại biên lai thu số 0002373 ngày 01/12/2022.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội khoá 14

Bị cáo Trịnh Hữu Q phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí Hình sự sơ thẩm và 530.000 đồng (năm trăm ba mươi nghìn đồng) tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND TP Dĩ an;
- Công an Dĩ an;
- Chi cục THA dân sự Dĩ an;
- Trại tạm giam CA tỉnh BD;
- TAND tỉnh BD;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Phòng PV 27 CA tỉnh BD;
- Phòng PC 81 CA tỉnh BD;
- Bị cáo; bị hại;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Lưu: VT, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA